

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Minh.

Ông Phạm Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Nam là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 403/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị T**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024196003182.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024096012622.

(Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Trọng H đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2025 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là phường C, tỉnh Bắc Ninh) vào

năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm, không bảo ban được nhau, thường xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân được 04 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Trọng H, tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trọng H có một con chung là Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2021. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị T kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là phường C, tỉnh Bắc Ninh) vào năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm, không bảo ban được nhau, thường xảy ra cãi vã mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn nói chuyện, hỏi thăm gì nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Đỗ Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh đã có thời gian suy nghĩ và thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ nên anh nhất trí và hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2021. Nay ly hôn, anh nhất trí để con chung cho chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện đi làm ăn ở xa nên anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị T, bị đơn anh Nguyễn Trọng H đều vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai, tóm tắt nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị

đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 6, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2021.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với anh Nguyễn Trọng H. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H hiện đang cư trú tại tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị T, bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Trọng H tự nguyện kết hôn, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là phường C, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 22 tháng 02 năm 2019. Như vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình chung sống chị T anh H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xích mích. Chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau. Anh H cũng xác định cuộc sống có mâu thuẫn. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng

nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị T và anh H đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần cho chị T được ly hôn với anh H.

[5] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Trọng H có một con chung Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2021. Hội đồng xét thấy: Hiện nay con chung đang ở với chị T, được chăm nom, chăm sóc đầy đủ và đi học bình thường. anh H cũng đồng ý để con chung cho chị T nuôi dưỡng. Do vậy, để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con cũng, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Đỗ Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết ly hôn, con chung, nghĩa vụ chịu án phí giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Trọng H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

- Điều 4 và 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Điều 6 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2021 cho chị Đỗ Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004260 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác định chị Đỗ Thị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị T, bị đơn là anh Nguyễn Trọng H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Minh